

Một số điểm đáng lưu ý trong các hướng dẫn gần đây của các cơ quan thuế

Tháng 11/ 2017



Nội dung

Trong bản tin này, Grant Thornton Việt Nam xin được cập nhật tới Quý khách hàng về một số điểm đáng lưu ý trong các hướng dẫn gần đây của các cơ quan thuế như sau:

1.



Công văn 65143/CT-TTHT ngày 2/10/2017 của Cục thuế TP Hà Nội gửi Hiệp hội doanh nghiệp Nhật Bản tại Việt Nam giải đáp một số vướng mắc về chính sách thuế.

2.



Xử lý thuế đối với phế liệu, phế phẩm, nguyên liệu, vật tư dư thừa nhập khẩu để gia công.

3.



Xác định tình trạng cư trú của cá nhân là người Việt Nam đi công tác nước ngoài.

1. Công văn 65143/CT-TTHT ngày 2/10/2017 của Cục thuế TP Hà Nội gửi Hiệp hội doanh nghiệp Nhật Bản tại Việt Nam giải đáp một số vướng mắc về chính sách thuế

Ngày 2 tháng 10 năm 2017, Cục thuế TP Hà Nội ban hành Công văn 65143/CT-TTHT giải đáp một số vướng mắc của các doanh nghiệp thuộc hiệp hội doanh nghiệp Nhật Bản. Theo đó, có một số hướng dẫn đáng lưu ý như sau:

- Xử lý thuế đối với khoản chi phí dịch vụ kê khai, tính thuế TNCN do Công ty chi trả cho chuyên gia nước ngoài làm việc tại công ty:

Về thuế TNDN: được tính vào chi phí hợp lý tính thuế TNDN của công ty nếu thỏa mãn các điều kiện quy định tại Khoản 1 Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC và được nêu cụ thể trong hợp đồng hoặc thỏa thuận bằng văn bản giữa hai bên.

Về thuế TNCN: thuộc đối tượng chịu thuế TNCN theo quy định.

- Trường hợp công ty tại Việt Nam có nhân viên người nước ngoài là cá nhân cư trú tại Việt Nam, khi hết thời hạn luân chuyển theo yêu cầu của công ty mẹ, cá nhân này đã quyết toán và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế TNCN tại Việt Nam và về nước. Tuy nhiên sau đó phát sinh các chi phí tiền thưởng của cá nhân này cho giai đoạn làm việc tại Việt Nam (hóa đơn do phía công ty mẹ gửi sang để yêu cầu thanh toán) và công ty tại Việt Nam phải chi trả cho các khoản thưởng này. Theo đó, các khoản thu nhập mà công ty tại Việt Nam trả cho nhân viên này sau khi đã rời khỏi Việt Nam thuộc đối tượng chịu thuế TNCN đối với cá nhân không cư trú (trừ các khoản thu nhập không tính thuế và được miễn thuế). Công ty tại Việt Nam có trách nhiệm khấu trừ theo thuế suất 20% trước khi chi trả.
- Khẳng định việc doanh nghiệp chế xuất được bán hàng hóa vào thị trường nội địa theo quy định tại Khoản 5, Điều 1, Nghị định số 114/2015/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Điều 21, Nghị định 29/2008/NĐ-CP về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế.



2. Xử lý thuế đối với phế liệu, phế phẩm, nguyên liệu, vật tư dư thừa nhập khẩu để gia công

Hiện tại, nhiều doanh nghiệp đang gặp vướng mắc đối với quy định về việc xử lý phế liệu, phế phẩm và nguyên vật liệu dư thừa nhập khẩu để gia công do có sự khác nhau giữa hai văn bản áp dụng là Nghị định 134/2016/NĐ-CP và Thông tư 38/2015/TT-BTC.

Cụ thể, Khoản 4 Điều 10 Nghị định 134/2016/NĐ-CP quy định: "**Phế liệu, phế phẩm và nguyên liệu, vật tư dư thừa đã nhập khẩu để gia công không quá 3% tổng lượng của từng nguyên liệu, vật tư thực nhập khẩu theo hợp đồng gia công được miễn thuế nhập khẩu khi tiêu thụ nội địa, nhưng phải kê khai nộp thuế Giá trị gia tăng, thuế Tiêu thụ đặc biệt, thuế Bảo vệ môi trường (nếu có) cho cơ quan Hải quan**".

Trong khi đó, Khoản 5, Điều 64, Thông tư 38/2015/TT-BTC quy định: "**Đối với nguyên liệu, vật tư dư thừa đã nhập khẩu để gia công không quá 3% tổng lượng nguyên liệu, vật tư thực nhập khẩu thì khi bán, tiêu thụ nội địa không phải làm thủ tục hải quan chuyển đổi mục đích sử dụng nhưng phải kê khai nộp thuế với cơ quan thuế nội địa theo quy định của pháp luật về thuế**".

Thứ nhất, Nghị định 134 có quy định về phế liệu, phế phẩm, và nguyên liệu, vật tư dư thừa trong khi Thông tư 38 thì chỉ quy định về nguyên liệu, vật tư dư thừa. Tỷ lệ 3% trên thực tế áp dụng đối với phế liệu, phế phẩm theo ý kiến của nhiều doanh nghiệp có thể không hợp lý do đối với nhiều ngành hàng, nguyên liệu nhập về thì lượng phế liệu, phế phẩm đã lớn hơn mức 3% rất nhiều.

Thứ hai, cùng là quy định về việc xử lý phế liệu, phế phẩm và nguyên vật liệu dư thừa nhập khẩu để gia công nhưng theo Nghị định 134 thì hướng dẫn kê khai và nộp thuế với cơ quan Hải quan trong khi theo Thông tư 38 thì DN lại kê khai thuế với cơ quan thuế nội địa.

Về vấn đề này, ngày 02 tháng 11 năm 2017, Tổng Cục hải quan ban hành công văn số 7166/TCHQ-TXNK thống nhất xử lý thuế đối với phế liệu, phế phẩm, nguyên liệu, vật tư dư thừa nhập khẩu để gia công theo hướng dẫn tại Nghị định 134/2016/NĐ-CP.

Tổng cục hải quan cũng cho biết đang trình Bộ Tài chính lấy ý kiến các Bộ, ngành liên quan, trên cơ sở ý kiến tham gia của các Bộ, ngành, Tổng cục Hải quan sẽ tổng hợp, trình Bộ Tài chính báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét sửa đổi, bổ sung chính sách phù hợp.

3. Xác định tình trạng cư trú của cá nhân là người Việt Nam đi công tác nước ngoài

Tổng cục Thuế vừa ban hành công văn số 4936/TCT-TNCN ngày 25 tháng 10 năm 2017 hướng dẫn việc xác định tình trạng cư trú trong trường hợp cá nhân là người Việt Nam được công ty cử đi thực tập, đào tạo tay nghề tại Nhật Bản, cá nhân có nơi ở thường xuyên tại Việt Nam nhưng thực tế có mặt tại Việt Nam dưới 183 ngày trong năm tính thuế thì được lựa chọn việc xác định tình trạng cư trú tại Việt Nam theo hai trường hợp:

- Nếu cá nhân là đối tượng cư trú tại Nhật Bản theo quy định của Nhật Bản thì được xác định là không cư trú tại Việt Nam. Các khoản thu nhập phát sinh tại Việt Nam nếu đã bị khấu trừ theo biểu lũy tiến từng phần thì điều chỉnh lại theo thuế suất toàn phần của cá nhân không cư trú.
- Nếu cá nhân không phải là đối tượng cư trú tại Nhật Bản theo quy định của Nhật Bản thì được xác định là cư trú tại Việt Nam và kê khai thuế TNCN đối với thu nhập toàn cầu theo biểu thuế lũy tiến từng phần.

Vui lòng liên hệ với các chuyên gia tư vấn của Grant Thornton nếu Quý vị cần sự tư vấn liên quan đến thuế, giấy phép lao động cho người nước ngoài hay các vướng mắc về chính sách pháp luật trong quá trình hoạt động kinh doanh.



Nếu cá nhân là đối tượng cư trú tại Nhật Bản theo quy định của Nhật Bản thì được xác định là không cư trú tại Việt Nam



Nếu cá nhân không phải là đối tượng cư trú tại Nhật Bản theo quy định của Nhật Bản thì được xác định là cư trú tại Việt Nam

Liên hệ

Bản tin chỉ được sử dụng cho mục đích tham khảo. Grant Thornton Việt Nam không chịu trách nhiệm về các sai sót trong bản tin này, cũng như các tổn thất gây ra do việc sử dụng các thông tin từ Bản tin này mà không có ý kiến tư vấn chính thức từ Grant Thornton Việt Nam trước khi thực hiện.

Xin liên hệ với các chuyên gia tư vấn chuyên nghiệp của chúng tôi nếu quý vị có nhu cầu cần sử dụng các thông tin từ Bản tin này hoặc cần sự trợ giúp của Grant Thornton Việt Nam.

Để xem thêm thông tin chi tiết vui lòng truy cập website

grantthornton.com.vn

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 18, Tháp quốc tế Hòa Bình
106 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam
ĐT + 84 24 3850 1686
F + 84 24 3850 1688

Hoàng Khôi

Phó Tổng Giám đốc
Trưởng Dịch vụ Tư vấn thuế
ĐT +84 24 3850 1618
E khoi.hoang@vn.gt.com

Nguyễn Đình Du

Phó Tổng Giám đốc
ĐT +84 24 3850 1620
E du.nguyen@vn.gt.com

Kaoru Okata

Giám đốc - Khách hàng Nhật Bản
ĐT +84 24 3850 1680
E kaoru.okata@vn.gt.com

Văn phòng tại Thành phố Hồ Chí Minh

Tầng 14, tòa nhà Pearl Plaza
561A Điện Biên Phủ, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
ĐT + 84 28 3910 9100
F + 84 28 3910 9101

Nguyễn Hùng Du

Phó Tổng Giám đốc
ĐT +84 28 3910 9231
E hungdu.nguyen@vn.gt.com

Valerie – Teo Liang Tuan

Giám đốc Tư vấn thuế
ĐT +84 28 3910 9235
E valerie.teo@vn.gt.com

Trần Hồng Mỹ

Giám đốc Tư vấn thuế
ĐT +84 28 3910 9238
E hmy.tran@vn.gt.com

Masato Karoji

Giám đốc - Khách hàng Nhật Bản
ĐT +84 28 3910 9135
E masato.karoji@vn.gt.com

Trần Nguyễn Mộng Vân

Giám đốc Tư vấn thuế
ĐT +84 28 3910 9233
E mongvan.tran@vn.gt.com



Grant Thornton

An instinct for growth™

© 2017 Công ty TNHH Grant Thornton (Việt Nam). Bản quyền đã được đăng ký.

'Grant Thornton' là thương hiệu mà các công ty thành viên của Grant Thornton dùng để cung cấp các dịch vụ kiểm toán, tư vấn thuế và tư vấn doanh nghiệp cho khách hàng, hoặc được hiểu là một hoặc nhiều công ty thành viên tùy theo từng bối cảnh cụ thể. Công ty TNHH Grant Thornton (Việt Nam) là một công ty thành viên của Grant Thornton Quốc Tế (GTIL). GTIL và các công ty thành viên khác không phải là công ty hợp danh toàn cầu. GTIL và các công ty thành viên là các pháp nhân độc lập. Dịch vụ được cung cấp bởi các công ty thành viên. GTIL không cung cấp dịch vụ cho khách hàng. GTIL và các công ty thành viên không phụ thuộc lẫn nhau và không chịu trách nhiệm về những hành vi và sai sót của nhau.